

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-PT

Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Ngọc Hùng Anh – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HSST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08/4/1982, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Bên Cát, xã M Bắc, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; có vợ và 03 người con. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 02/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/12/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị L, ngụ khóm V, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tổ chức uống rượu, bia và hát karaoke trước sân nhà, trong bàn gồm có Nguyễn Khải Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q. Lúc này anh Lê Văn G và anh Nguyễn Công Th cùng trú khóm V, thị trấn M đang trong tình trạng say rượu tự đi đến tham gia ngồi cùng bàn với bị cáo. Bị cáo mời anh G uống cùng ly bia nhưng anh G từ chối và yêu cầu cho hát karaoke, thấy anh G đã say rượu nên bị cáo kêu anh G nằm nghỉ, còn những người khác thì không cho hát, anh G nói không cho hát thì sẽ quậy phá nên bị cáo mới lên tiếng nếu quậy là bị cáo đánh. Nghe vậy, anh G và anh Th bỏ đi về nhà, khoảng 20 phút sau anh G cầm một đoạn cây gỗ, một đầu có nối vào một đoạn kim loại dài khoảng 01 mét, còn anh Th cầm một cây dao quay trở lại đứng ngoài hàng rào nhà bà L thách thức đánh nhau. Anh Đ và anh Q đi đến cửa rào, còn bị cáo đi tìm hung khí thì phát hiện một cây búa bằng kim loại, có cán bằng gỗ dài 36 cm để trước sân nên cầm lấy mục đích đánh anh G và anh Th thì được mọi người ngăn lại.

Lúc này anh Th ở ngoài thách thức rồi cầm cây dao ném vào chỗ anh Q và anh Đ đang đứng nhưng không trúng, anh Q và anh Đ chạy ra rượt đuổi thì anh Th bỏ chạy, còn bị cáo cầm một vỏ chai bia và cầm cây búa đã lấy trước đó giấu phía sau lưng quần chạy theo, bị rượt đuổi anh Th chạy thoát nên anh Q và anh Đ quay trở lại, anh Đ phát hiện anh G đang cầm đoạn cây đứng trên lộ đāl đi đến giật lại nhưng không được rồi bỏ đi, bị cáo đi đến thấy vậy nên cầm vỏ chai bia dọa đánh và giật được đoạn cây trên tay của anh G. Lúc này, anh G dùng chân đạp trúng người bị cáo một cái rồi bỏ chạy vào đường đāl hướng về nhà, tức giận bị cáo cầm vỏ chai bia ném nhưng không trúng, rồi cầm đoạn cây vừa giật được của anh G, cầm trên tay trái đuổi theo, anh G chạy một đoạn khoảng 20 mét thì té ngã vào đām cỏ cạnh đường đāl trong tư thế nằm ngửa. Thấy bị cáo chạy tới, anh G dùng hai chân đạp về hướng bị cáo, bị cáo lấy cây búa giấu phía sau lưng cầm trên tay phải đánh một cái theo hướng từ trên xuống nghiêng từ phải sang trái trúng vào mặt trong cẳng chân phải của G làm gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải. Gây thương tích cho G xong, bị cáo cầm đoạn cây và búa trở lại nhà bà L, còn anh G được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/23/Tgt ngày 31/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

- Lê Văn G bị gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải; sẹo trung bình vùng gối phải; sẹo trung bình vùng mặt trước cẳng chân phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật tày cứng theo hướng từ trên xuống. Cây búa có đặc điểm gửi kèm theo giám định có thể gây ra được thương tích trên người Lê Văn G.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HSST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét, diện dẫn, phân tích toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào ngày 22/12/2022 bị cáo có hành vi dùng cây búa đánh anh Lê Văn G gây thương tích với tỷ lệ 23%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra và áp dụng tình tiết người bị hại cũng có lỗi trong vụ án để cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công với Cách mạng, tình tiết giảm này cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nhưng với tình tiết giảm nhẹ này và nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị hại đến gây sự và bị hại trong vụ án này có lỗi nặng và là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở bên ngoài đi làm lo cho gia đình, lo cho bị hại và ba con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo là người cố ý trực tiếp dùng cây búa đánh vào chân phải của bị hại làm gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải. Hậu quả đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể được kết luận giám định là 23%. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị cáo nhận thức được cây búa là loại hung khí nguy hiểm khi đánh vào vùng chân của bị hại là nguy hại đến sức khỏe của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời thể hiện sự xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng xét thấy với thương tích tỷ lệ 23% so với mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là khởi điểm của khung hình phạt là đã có xem xét, đánh giá đến yếu tố lỗi của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công Cách mạng, tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử chưa áp dụng cho bị cáo, vì vậy cấp phúc thẩm áp dụng tình giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên khi xét xử cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như vậy tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra tại phiên tòa hôm nay không phải tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới, vì vậy bị cáo xin hưởng án treo là hoàn toàn không có căn cứ và không đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa tội phạm, tuy nhiên Hội đồng xét xử trong quá trình nghị án đã đánh giá xem xét toàn diện nội dung vụ án nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị hại đến gây sự và bị hại trong vụ án này có lỗi nặng và là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có

căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST, ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành